

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị K N, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: số nhà xx, thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: anh K Đ, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị K N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị K N trình bày: chị và anh K Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nên

cãi nhau thường xuyên, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K Đ không lo làm ăn kinh tế, khi chị sinh con và bị trầm cảm sau sinh anh K Đ cũng không quan tâm chăm sóc, lo lắng cho chị và con nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn và cải thiện tình cảm nhưng không được nên vợ chồng đã tự sống ly thân. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị K N yêu cầu được ly hôn với anh K Đ. Về con chung, chị K N xác định vợ chồng có một con chung là K Hồng C, sinh ngày 26/9/2021. Khi ly hôn chị K N đề nghị giao cháu K Hồng C cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh K Đ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung, chị K N xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung, chị K N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị K N không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh K Đ trình bày: anh và chị K N kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn chung tiếng nói. Nay chị K N làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, anh K Đ xác định có một con chung là K Hồng C, sinh ngày 26/9/2021 như chị K N đã trình bày là đúng, trường hợp phải ly hôn thì anh K' Đòs đồng ý giao con cho chị K N nuôi dưỡng và anh K Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh K Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K Đ vắng mặt, còn chị K N vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh K Đ nhưng anh K Đ không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Ngày 06 tháng 9 năm 2023 chị K N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị K N. Về con chung: giao con chung là K Hồng C, sinh ngày 26/9/2021 cho chị K N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị K N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, chị K N xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; còn anh K Đ xác định không có tài sản chung nên không đặt ra để xem xét, giải quyết; về nợ chung, các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí, buộc chị K N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn chị K N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh K Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng nên nên căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K N, anh K Đ theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị K N và anh K Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 21/6/2019. Việc đăng ký kết hôn không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị K N và anh K Đ là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị K N làm đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị K N và anh K Đ phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng kết hôn khi còn quá trẻ không có công việc làm ổn định, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nên cả hai đã tự sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh K Đ không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh K Đ cũng không có thiện chí nhằm cải thiện quan hệ hôn nhân của hai anh chị, cụ thể là từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K Đ đều vắng mặt không có lý do. Do đó, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K N xử cho chị K N và anh K Đ được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: chị K N và anh K Đ có một con chung là K Hồng C, sinh ngày 26/9/2021. Khi ly hôn chị K N đề nghị được nuôi con, tại đơn ly hôn gửi

đến Tòa án chị K N yêu cầu anh K Đ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng, tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị K N không yêu cầu anh K Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu K Hồng C vẫn do chị K N chăm sóc, nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, cháu K Hồng C hiện nay đang còn nhỏ và là con gái cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo việc sinh hoạt, học tập của con và tránh sự xáo trộn về tâm lý của trẻ khi cha mẹ ly hôn nên căn cứ khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con là K Hồng C cho chị K N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị K N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị K N xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, về nợ chung chị K N xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; còn anh K Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: buộc chị K N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K N, xử cho chị K N và anh K' Đòs được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung là K Hồng C, sinh ngày 26/9/2021 cho chị K N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K' Đòs không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị K N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014887 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị K N đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Chị K N và anh K’ Đôn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THADS huyện Lâm Hà;
- UBND xã N’Thol Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sơn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thúy